

HỒI PHỤC TRỞ LẠI TRONG PHIÊN CHIỀU

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán Mỹ** tiếp tục giảm điểm trong bối cảnh đà tăng của lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ 10 năm chưa có dấu hiệu dừng lại và chính thức vượt mốc 4,2% trong khoảng 3 tháng trở lại đây.
- VN-Index** tăng 1,01 điểm lên 1.270,90 điểm với thanh khoản đạt 14.009,3 tỷ đồng. Phiên nay thị trường trong phiên sáng xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn về lại mốc 1.263 điểm nhưng áp lực chủ yếu đến từ một vài cổ phiếu vốn hóa lớn nên tổng thể chỉ số giảm không quá đáng lo ngại. Các nhóm ngành vẫn duy trì được sắc xanh tốt, đặc biệt là nhóm Công Nghệ (+0,72%) và Công Nghiệp (+0,57%).
- Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 0,80 điểm lên 1.349,72 điểm với sắc xanh chiếm ưu thế khi có 14 mã tăng điểm, 5 mã không đổi và 11 mã giảm điểm. Trong đó, đóng góp tích cực tới chỉ số chung hôm nay đến từ VIC (+2,37%), FPT (+0,83%) và STB (+2,29%). Ở chiều ngược lại, VHM (-2,59%) và BID (-0,72%) là các cổ phiếu ảnh hưởng không tốt đến điểm số thị trường.
- Nhóm Midcap - Smallcap** tăng điểm tích cực khi hầu hết các cổ phiếu đã điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ mạnh, lần lượt tăng 9,59 và 5,44 điểm, tương đương mức 0,51% và 0,39%.
- HNX-Index** tăng 1,00 điểm lên 226,50 điểm với thanh khoản đạt 662,9 tỷ.
- UPCom** tăng 0,39 điểm lên 92,12 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 589,8 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- Về thị trường chung** đà giảm có dấu hiệu được kiềm chế khi về lại ngưỡng hỗ trợ 1.265 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản duy trì ở ngưỡng thấp nên cần theo dõi thêm trong các phiên tới.
- Về kỹ thuật** các chỉ báo như MACD hay RSI tiếp tục hướng xuống và chưa cho tín hiệu khởi sắc. Đường giá hiện tại cũng đã đục thủng qua những mốc hỗ trợ quan trọng như MA10, MA20 và MA50 cho thấy xu hướng giảm của thị trường khả năng cao sẽ còn tiếp diễn.
- Về hành động NĐT** ưu tiên cơ cấu bớt tỉ trọng cổ phiếu trong các nhịp hồi phục sắp tới. Tập trung nắm giữ các dòng mạnh và không mua mới trở lại khi chưa có các điểm xác nhận rõ ràng.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	42.931,60	-344,31	-0,80%
S&P 500	5.853,98	-10,69	-0,18%
DAX	19.461,19	-196,18	-1,00%
NASDAQ	18.540,01	50,46	0,27%
Hang Seng	20.498,95	20,49	0,10%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.743,50	0,50	0,02%
Giá dầu Brent	73,95	-0,14	-0,19%
Giá dầu WTI	69,82	-0,22	-0,31%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.285	135	0,54%
USD/JPY	150,83	1,38	0,92%
EUR/USD	1,0815	-0,0051	-0,47%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

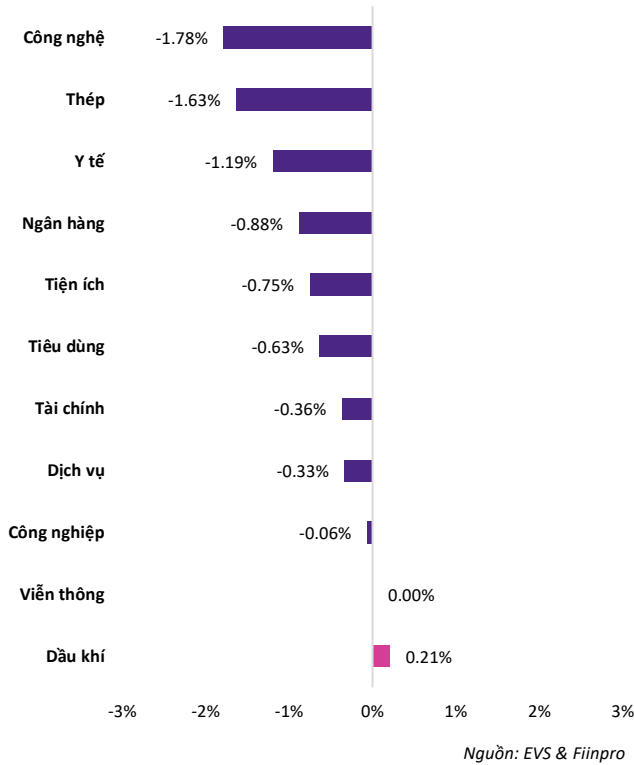
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.269,89	-9,88	-0,77%
KLGD [triệu CP]	732,5	161,4	28,27%
GTGD [tỷ VND]	19.026,5	4.716,5	32,96%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	225,50	-1,93	-0,85%
KLGD [triệu CP]	59,89	16,91	39,35%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	91,73	-0,41	-0,44%
KLGD [triệu CP]	43,74	7,67	21,25%
GTGD [tỷ VND]	643,4	73,45	12,89%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

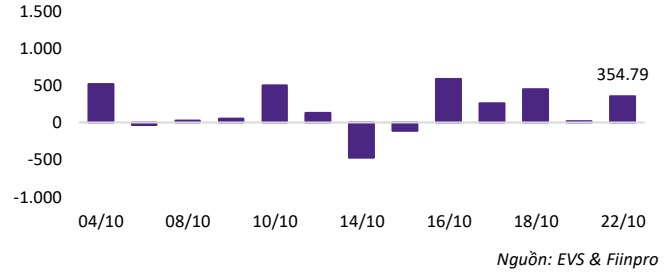
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	527,08	-4,55	-0,86%
Bất động sản	307,09	-0,73	-0,24%
Chứng khoán	598,59	-5,30	-0,88%
Thực phẩm	690,18	-4,46	-0,64%

Các nhóm ngành tiếp tục giảm điểm vào cuối phiên

Diễn biến ngành

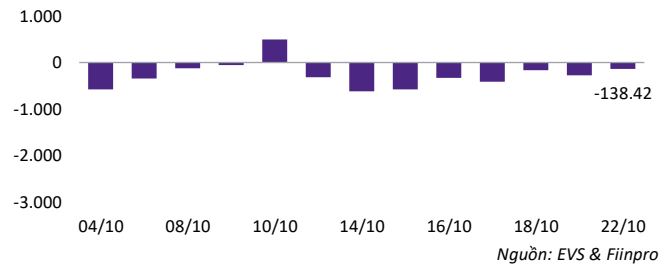


Tự doanh tiếp đà mua ròng mạnh



Khối tự doanh mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp, chủ yếu mua vào với FUEVFNVD, MWG và bán ra BVH.

Nước ngoài tiếp tục bán ròng nhẹ



Áp lực bán của khối ngoại chưa có dấu hiệu dừng lại, tập trung bán theo phương thức khớp lệnh, đạt 208,22 tỷ.

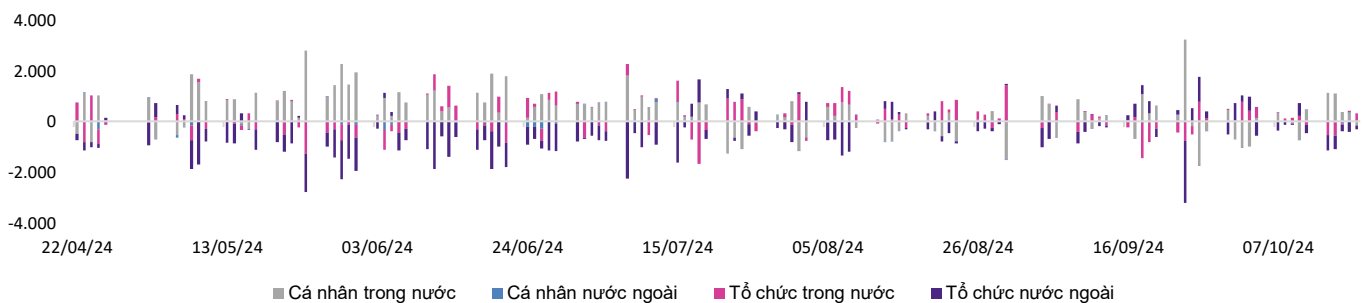
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
MWG	66.300	0,76%	76,65
TCB	24.200	0,21%	65,06
BVH	43.200	-1,26%	59,88
VPB	20.600	-0,24%	55,43
CTD	67.100	3,23%	47,48

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
FUEVFNVD	33.250	-0,27%	-99,52
KDH	32.700	0,62%	-68,80
VRE	18.600	-2,62%	-51,31
HPG	26.650	-0,37%	-46,84
VCI	35.450	-0,42%	-39,01

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



VN-Index kiểm tra lại vùng 1.270 – 1.275 điểm

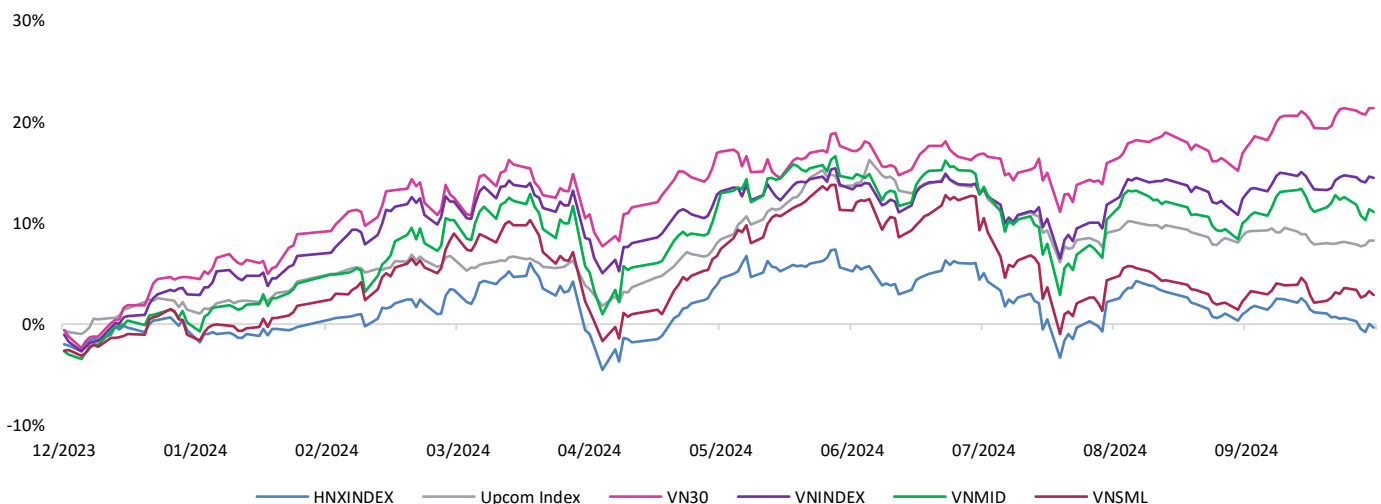
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, VN-Index vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh thu hẹp dần. Tuy nhiên, các nhịp kiểm tra lại vùng 1.290 – 1.300 điểm trong tuần trước diễn ra chưa thành công. Áp lực bán còn nhiều và thiếu đi sự đồng thuận của dòng tiền lớn lan tỏa đến các nhóm ngành. Do đó, VN-Index khả năng cao sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh trở lại trong tuần này và dao động trong biên độ 1.270 – 1.290 điểm trước khi có các biến động mới.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

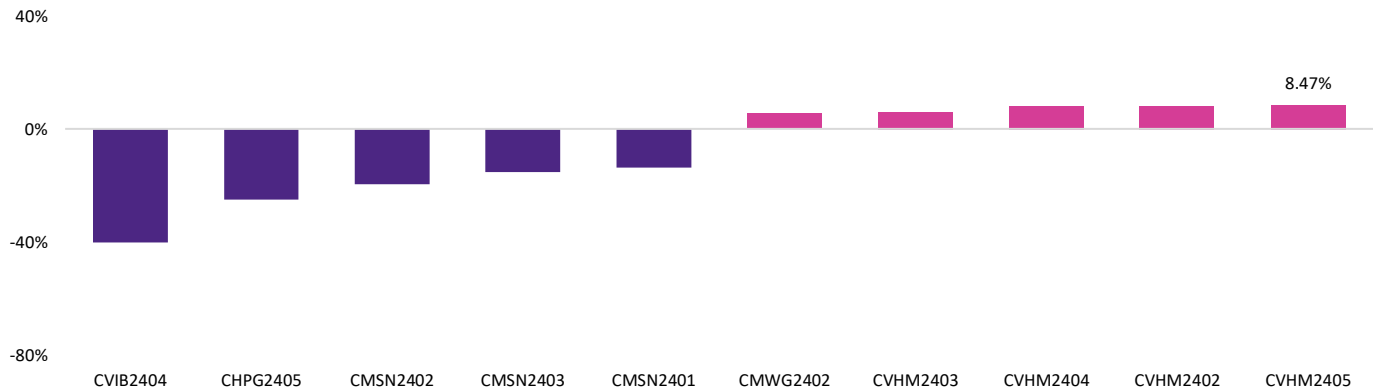
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2411	1.352,20	-11,70	-0,86%	195,825	21/11/2024
VN30F2412	1.353,50	-12,30	-0,90%	0,249	19/12/2024
VN30F2503	1.352,90	-10,00	-0,73%	0,058	20/03/2025
VN30F2506	1.351,70	-9,60	-0,71%	0,090	19/06/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,000	13/12/2024

Thị trường Phái Sinh hôm nay diễn ra trong sắc đỏ xuyên suốt cả phiên giao dịch và đóng cửa giảm từ 9,60 đến 12,30 điểm. Thanh khoản tăng 18,16% so với phiên trước, đạt 195.825 hợp đồng. Tổng thể chung, chỉ số VN30F1M đã thủng đi xu hướng tăng ngắn hạn và kiểm tra lại mốc hỗ trợ 1.350 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như MA10 và MA20 đều bị đục thủng qua. MACD hay RSI trên khung ngày tiếp tục hướng xuống cho thấy đà giảm chưa có dấu hiệu được kiềm chế. Do đó, NĐT trong các phiên tới ưu tiên vị thế Short và quan sát thêm vận động thị trường.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Finpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm đa số khi có 43 mã giảm và 8 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất tiếp tục thuộc về CVHM2405 khi đạt mức tăng 8,47%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

Cập nhật kết quả kinh doanh quý III của một số doanh nghiệp lớn.

Tính tới chiều 22/10, theo dữ liệu từ Wichart, đã có hơn 300 doanh nghiệp trên sàn chứng khoán công bố báo cáo tài chính quý III. Bên cạnh đó, nhiều công ty cũng đã công bố sơ bộ kết quả kinh doanh quý III.

Cụ thể, nhóm các doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng đột biến trên 100% trong quý III bao gồm: LPB, DBC, DVP, VPH, PGD, SGR,...

Ngoài ra, nhiều đơn vị khác cũng báo lãi ròng tăng trưởng một tới hai con số so với cùng kỳ, tiêu biểu như: TCB, FPT, HAG, BMP, TNG hay nhóm Chứng khoán gồm HCM, VIX, VCI, MBS, DSC,...

Trái lại, vẫn có những doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận suy giảm trong quý III như : DGC, PNJ, PDR, MCM, VND, BSI, CTS, SHS,...

Tin tức nước ngoài

Giá vàng sụt giảm trong bối cảnh lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Mỹ và đồng USD tăng mạnh.

Cụ thể, giá vàng giao ngay tại thị trường New York sụt giảm 1,9 USD/oz so với phiên trước đó, tương đương mức giảm 0,07% và kết phiên ở ngưỡng 2.719,9 USD/oz - theo dữ liệu từ sàn giao dịch Kitco. Trong phiên, có lúc giá vàng đạt hơn 2.740 USD/oz, cao chưa từng thấy trong lịch sử.

Tuy nhiên, giá vàng không duy trì được vùng đỉnh lịch sử bởi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ và tỷ giá đồng USD cùng tăng. Với lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tăng gần 12 điểm cơ bản, lên mức 4,19%, cao nhất 12 tuần qua. Trong khi đó, chỉ số Dollar Index đã tăng hơn 0,5%, đánh dấu phiên tăng mạnh nhất kể từ ngày 4/10 và chốt phiên ở mức 104,01 điểm. Đây là mức cao nhất của chỉ số kể từ cuối tháng 7. Theo giới chuyên gia, đây là một dấu hiệu cho thấy nhà đầu tư tin rằng lạm phát và lãi suất ở Mỹ trong tương lai sẽ cao hơn so với hiện tại.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
01/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
01/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
04/10/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
10/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 9 (CPI)	MỸ
11/10/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT THÁNG 9 (PPI)	MỸ
17/10/2024	ĐÁO HẠN HỘTL THÁNG 10	VN
21/10/2024	CÔNG BỐ DANH MỤC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN THUỘC CHỈ SỐ DIAMOND	VN
29/10/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ THÁNG 10	VN
30/10/2024	CÔNG BỐ SƠ BỘ GDP	MỸ

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Chờ mua	31.000	34.000	29.000	31.700	n/a
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	11.750	-1%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	28.900	-4%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	27.500	2%
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	15.700	-2%

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Vũ Anh Đức

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

